

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/DS-ST

Ngày: 03-10-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-DS ngày 23/5/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2022. giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Z, ấp AT, xã AT, huyện TP, tỉnh BT.

*** Bị đơn:** Ông Ngô Đăng K, sinh năm 1984, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: E ấp BK, xã PK, huyện TP, tỉnh BT.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Thạch Thị T, sinh năm 1984 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: O, ấp KP, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:***

Vào ngày 21/10/2017 ông Ngô Đăng K có vay tôi số tiền 270.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng, lãi xuất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay khi nào ông K làm thủ tục vay tiền xong sẽ trả lại cho tôi số tiền trên. Khoảng 8 tháng sau ông K có trả cho tôi 20.000.000 đồng, từ đó đến nay không trả nữa. Mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu anh K trả nợ.

Trước đây tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Đăng K và bà Thạch Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 21/9/2018 đến ngày 04/5/2022 là 192.697.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 04/5/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi xuất 1.66%/tháng. Tôi xin thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu cá nhân ông K có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Nay tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu tính lãi từ ngày tôi khởi kiện đến khi tòa án xét xử với lãi suất là 1,66%/tháng là 19.366.000 đồng tiền lãi.

*Bị đơn ông Ngô Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn ông Ngô Đăng K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, nhiều lần vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự. Bác yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Thị Y yêu cầu anh Ngô Đăng K trả 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Ngô Đăng K có nơi cư trú tại huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Ngô Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà Thảo. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông K, bà T.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ông Ngô Đăng K trả cho bà tiền vay là 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày bà khởi kiện đến khi tòa án xét xử với lãi suất là 1,66%/tháng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y và ông Ngô Đăng K được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Yên thay đổi yêu cầu không yêu cầu chị Thạch Thị T liên đới với anh K trả tiền vay cho bà Y, xét thấy việc thay đổi của bà Y là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy khi khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y có cung cấp một giấy viết tay có chữ “...ngày 24/10/2017... Khoa có mượn chị bảy nước 270.000.000...Khoa Đại Điện...”. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Ngô Đăng K các văn bản tố tụng để triệu tập ông K tham dự hòa giải và phiên tòa; Tổng đạt cho ông K giấy viết tay có nội dung trên. Đồng thời Tòa án có tổng đạt hợp lệ cho ông K thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu ông K có văn bản nêu ý kiến của ông trước yêu cầu khởi kiện của bà Y và giấy viết tay trên do bà Y cung cấp khi khởi kiện, nhưng ông K không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y và ý kiến của ông K đối với giấy nợ do bà Y cung cấp. Theo xác nhận của công an xã PK thì hiện tại ông K vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại số nhà E, ấp BK, xã PK, huyện TP, tỉnh BT và hiện đang còn sinh sống tại địa phương. Ông Ngô Đăng K không đưa ra chứng cứ để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Do nguyên đơn không chứng minh được hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn có lãi và thời hạn

trả nợ. Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi 1,66% là quá cao so với quy định của pháp luật nên phần tiền lãi được tính như sau: Từ ngày thụ lý vụ án 23/5/2022 đến ngày 03/10/2022 là 04 tháng 20 ngày. Nên lãi suất là: Số tiền gốc 250.000.000 đồng x 0,83% x 04 tháng 20 ngày = 9.683.000 đồng.

Do ông Ngô Đăng K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu ông Ngô Đăng K phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 250.000.000 đồng và tiền lãi 9.683.000 đồng. Tổng cộng là 259. 683.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Y nộp án phí sơ thẩm 484.150 đồng phần tiền lãi không được chấp nhận.

Ông Ngô Đăng K phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án bác yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy bà Nguyễn Thị Y khởi kiện cung cấp giấy viết tay có chữ “...ngày 24/10/2017... K có mượn chị bảy nước 270.000.000...K Đại Diện...” , Tòa án đã thông báo cho ông K giao nộp chứng cứ về việc bà Y khởi kiện nhưng ông K không có ý kiến cũng không có chứng cứ phản bác lại chứng cứ của bà Y nên chứng cứ của bà Y là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

Buộc ông Ngô Đăng K phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Y tiền vay 250.000.000 đồng và tiền lãi 9.683.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Đăng K phải có nghĩa vụ chịu là 12.984.150 đồng.

Bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 484.150 đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 10.840.000 đồng theo biên lai thu số 0007613 ngày 23/5/2022. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho bà Y số tiền 10.355.850 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hồng Thúy